

Bản án số: 43/2019/HSPT

Ngày 05 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- T3 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Thái Hà

2. Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/HSPT ngày 29 tháng 7 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Xuân N, sinh năm 1968; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Xuân N (đã chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1929; vợ là Đinh Thị A (đã ly hôn), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 01/1985 đến tháng 8/2009, bị cáo học tập và công tác trong các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam; bị tạm giữ từ ngày 03/3/2019 đến ngày 05/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Phạm Văn T,

Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T2, Phạm Huy D, Trần Quốc G, Lê Tuấn N1, Tô Đức T4, Mai Thế A, Lê Văn T3, Mai Văn C, Vũ Phi L không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/3/2019, khi bị cáo Trịnh Xuân N cùng với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T, Tô Đức T4, Nguyễn Hữu H, Vũ Phi L và Mai Thế A đang ngồi chơi uống nước với nhau tại phòng nghỉ của công nhân trong xưởng sắt của Xí nghiệp cơ khí 19 D, tại địa chỉ: Số nhà 14 đường Trần Thủ Độ, tổ 08, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị cáo N rủ mọi người đánh “xóc đĩa” thắng, thua bằng tiền. Tất cả đồng ý, bị cáo Phạm Văn T đã lấy một bát, một đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn, đường kính 02cm, được cắt từ quân bài lơ khơ chất cơ (một mặt màu xanh, một mặt màu trắng - đỏ) có sẵn ở mặt tủ quần áo ở trong phòng nghỉ để đánh bạc. Sau khi thống nhất luật chơi thì các bị cáo bắt đầu đánh bạc, bị cáo Phạm Văn T là người cầm cái. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, có thêm các bị cáo Trần Quốc G, Phạm Huy D, Lê Văn T3, Lê Tuấn N1, Trần Văn T2 đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày có thêm bị cáo Mai Văn C đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng hơn 05 phút sau có anh Phan Văn N và anh Phạm Văn H đến và đứng xem, không tham gia đánh bạc.

Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang, một số người đánh bạc đã lấy tiền trên chiếu bạc giấu vào người mình, số tiền còn lại trên chiếu là 3.700.000 đồng đã bị lực lượng Công an thu trên chiếu bạc cùng 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị, 01 tấm xốp và 01 chăn bằng vải màu đỏ. Ngoài ra còn thu giữ 07 ví các loại và 05 loại giấy tờ và 33.800.000 đồng trên người các bị cáo.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 25.500.000 đồng, cụ thể như sau: Bị cáo Phạm Văn T sử dụng 480.000 đồng; bị cáo Trịnh Xuân N sử dụng 560.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu H sử dụng 240.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng 11.310.000 đồng; bị cáo Trần Văn T2 sử dụng 5.500.000 đồng; bị cáo Phạm Huy D sử dụng 1.500.000 đồng; bị cáo

Trần Quốc G sử dụng 1.500.000 đồng; bị cáo Lê Tuấn N1 sử dụng 1.440.000 đồng; bị cáo Tô Đức T4 sử dụng 940.000 đồng; bị cáo Mai Thế A sử dụng 900.000 đồng; bị cáo Lê Văn T3 sử dụng 500.000 đồng; bị cáo Mai Văn C sử dụng 330.000 đồng; bị cáo Vũ Phi L sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc.

Bản án sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Xuân N, Phạm Văn T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T1, Trần Văn T2, Phạm Huy D, Trần Quốc G, Lê Tuấn N1, Tô Đức T4, Mai Thế A, Lê Văn T3, Mai Văn C, Vũ Phi L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 03/3/2019 đến ngày 05/3/2019), thời hạn tù còn phải thi hành là 11 tháng 27 ngày. Phạt tiền bị cáo N 5.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, cụ thể: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 08 (tám) tháng tù, tổng hợp hình phạt 04 (bốn) tháng tù tại bản án số 25/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai bản án là 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/3/2019, được trừ đi 03 ngày tạm giữ trong vụ án trước (từ ngày 15/12/2017 đến ngày 18/12/2017); Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2019; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2019; Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 25.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước; Xử phạt các bị cáo Trần Quốc G, Tô Đức T4, Phạm Huy D, Lê Tuấn N1, Mai Thế A mỗi bị cáo 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước; Xử phạt các bị cáo Mai Văn C, Vũ Phi L, Lê Văn T3 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2019, bị cáo Trịnh Xuân N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Xuân N khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã có thời gian 23 năm 08 tháng công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam và tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo mới cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất trong thời gian công tác tại Học viện kỹ thuật quân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo để cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo N thấy: Trong vụ án này bị cáo N là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đánh bạc với số tiền nhỏ, so với vai trò của bị cáo Phạm Văn T là người cầm cái từ đầu đến cuối, số tiền đánh bạc ít nhất thì phải đánh giá hai bị cáo này có vai trò ngang nhau mới phù hợp. Bản thân bị cáo N cũng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là có phần nghiêm khắc. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Trịnh Xuân N

cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam hơn 23 năm và trong thời gian công tác bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, đây được xác định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi xem xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân N, sửa một phần bản án sơ thẩm số 94/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Trịnh Xuân N hưởng án treo. Cụ thể:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân N phạm tội “*Đánh bạc*”.
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/9/2019.

Giao bị cáo Trịnh Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trịnh Xuân N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trịnh Xuân N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 05/9/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA tp. Thái Bình;
- UBND xã B, huyện V;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đỗ Thị Hà

